

Năng

WELDER S3S

WELDERS3S

Giày hàn S3S cao vừa phả

Lightweight, metal-free welding boot with fire-retardant leather, quick-release Velcro, nano-carbon toe, and ESD/HRO safety.

Những vật liệu cao cấp hơn		Da nguyên tấm	
lót bên trong		lớp đế	lớp đế
trong	Đ	ốp SJ	để x
lừa	để g	ệt chống thủng	
ngoài	Đ	Cao su, BASF PU	
u	Đứng đầ	Nanocarbon	
i	Loại	S3S / SR, SC, LG, FO, HI, HRO, CI, ESD	
	Phạm vi kích thước	EU 36-49 / UK 3.5-13.5 / US 4.0-14.5	
		JPN 22.5-32.5 / KOR 235-325	
ng lượng	thép	0.710 kg	
ấn	hầu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024	
		ASTM F2413:2024	

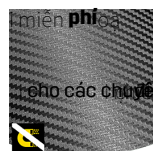


Cách nhiệt (HI)

Giày bảo hộ cách nhiệt (HI) thường được mang trong môi trường nóng. Nó giúp giảm nhiệt độ bên trong giày.



Được nhiệt độ **cao lên đến 300°C**.



Kim |

Giày an toàn không có giày an
toàn thông thường. Chúng cũng
không phải là giày.



ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và gây nguy hiểm do tích điện.



Mặt **trên** bằng **da thoáng khí**
Da tự nhiên hấp thụ các ứng
dụng **linh hoạt**



Mũi giày an toàn bằng nano-carbon

Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ,
không nhiễm kim loại

Công nghiệp n:
Biên tập, Xây dựng n g, Ngành công n ghiệp p , Khai thác m ở

ường: Môi
b ề mặt trắ áp, mệkhô, mệit ạnhờn, mệi ướ

Cac hướng dẫn ba#o tri:
éo dài t Da giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thừ ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằphg cách h ànhđiệg vàgặp

Sự miêu tả		Đơn vị đo lường	Đầu tiên	K	EN ISO 20345
Nhữ n g vật l iệu Da nguyên t ấ					
cao cấp hơn	Top: khả năng chống nước	mm	2.3	?	0.8
	Top: độ bền	mm	29.4	?	15
ót bên trong					
	Lớp lót: độ bền	mm	86.31	?	2
	Lót: độ bền	mm	691	?	20
rong Đ ố p SJ đ					
ệ m chân Đ ố n g mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)			chu kỳ	25600/12800	25600/12800
goài Đ Cao su, BASF PU					
Ch ố mại (ngoài)		mm	116	?	150
Ch ố mại Ceramic + NaLS - Tr ố mại		mm	0.39	?	0.31
r ố mại G ố m + NaLS - Tr ố mại		mm	0.38	?	0.36
r ố mại Glycerin - Tr ố mại		mm	0.23	?	0.19
Ch ố mại Glycerin - Tr ố mại		mm	0.24	?	0.22
r ố mại G ố m + Glycerin - Tr ố mại		mm	20.7	0.1 - 1000	
r ố mại G ố m + Glycerin - Tr ố mại		mm	17	0.1 - 100	
Hấp thụ năng lượng		J	37	?	20
Đ ướ n g đầ Nanocarbon					
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)		mm	N/A	N/A	
Nắp mũi ch ố n g nén (khe h ở sau khi nén 10kN)		mm	N/A	N/A	
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)		mm	17.5	?	14
Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)		mm	19.5	?	14

kích thước thép: 42

a chú ý: Sản phẩm có thể thay đổi nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý trước.



HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com